TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tuân

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Dung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy O, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 02/10 đường số 6, khu phố BC, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 62/3 Nguyễn VT, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2023, nguyên đơn bà Lê Thị Thúy O trình bày:

Bà và ông Nguyễn Xuân T tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố T, vào ngày 11 tháng 10 năm 2021. Sau khi đám cưới, bà chung sống bên gia đình ông T, vợ chồng chung

sống hạnh phúc được một thời gian phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp. Nguyên nhân là do ông T không chung thủy, có quan hệ bất chính với người khác, bà đã nhiều lần bắt gặp ông T và người phụ nữ khác lén lút trong nhà nghỉ, ông T đi làm không phụ bà về kinh tế, không phụ chăm sóc con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Nhã Đ, sinh ngày 26/9/2021. Khi ly hôn, bà O yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Xuân T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà O. Ông T cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An nêu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên có căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét mâu thuẫn giữa bà O và ông T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung có 01 con chung, bà O đồng ý nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, bà O không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thúy O nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Xuân T có địa chỉ cư trú tại thành phố Tân An, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy O và ông Nguyễn Xuân T cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố Tân An vào ngày 11/10/2021, nên quan hệ hôn nhân của bà O và ông T được pháp luật thừa nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà O, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc bà O xin ly hôn với ông T tại Tòa án nhưng ông T không có ý kiến, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà O xác định không còn tình cảm gì với ông T và cương quyết ly hôn. Điều đó chứng minh quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O với ông T.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông T vắng mặt, nên không có ý kiến về việc khi ly hôn bà O yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Nhã Đ sinh ngày 26/9/2021, dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà O không yêu cầu. Để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho cháu Đ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà O, giao cháu Đ cho bà O nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Bà O và ông T trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà O và ông T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp đương sự có tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy O xin ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy O được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Thúy O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Lê Nhã Đ, sinh ngày 26/9/2021.

Ông Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà O không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Thúy O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp theo biên lai thu số 0002280 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP. Tân An;
- Chi cục THADS TP. Tân An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuân - Nguyễn Thị Tĩnh **Phạm Thị Thu Hương**